

KHẢ NĂNG SẢN XUẤT TRỨNG CỦA GÀ ISA BROWN VÀ AI CẬP NUÔI TẠI YÊN ĐỊNH, THANH HÓA

Tổng Minh Phương¹, Hoàng Thị Bích², Nguyễn Thị Hương³

TÓM TẮT

Gà mái Ai Cập và gà ISA Brown là hai giống gà được nuôi phổ biến tại Thanh Hóa. Gà mái Ai Cập có tuổi thành thực sinh dục sớm, tuổi đẻ quả trứng đầu tiên 132 ngày; tỷ lệ đẻ 5% 146 ngày; tuổi đẻ đạt 50% 167 ngày và tuổi đẻ đỉnh cao là 203 ngày. Gà ISA Brown có tuổi thành thực sinh dục muộn hơn, tuổi đẻ quả trứng đầu tiên là 143 ngày; tỷ lệ đẻ 5% 155 ngày; tỷ lệ đẻ 50% 179 ngày và đỉnh cao tỷ lệ đẻ là 210 ngày. Tỷ lệ đẻ bình quân của gà ISA Brown 27 tuần đẻ là 78,39%; tỷ lệ đẻ đỉnh cao đạt 90,26%, năng suất trứng tích lũy sau 27 tuần đẻ là 148,27 quả/mái; tỷ lệ đẻ bình quân của gà Ai Cập lần lượt là 27 tuần là 67,32%; tỷ lệ đẻ đỉnh cao là 80,05%, năng suất trứng tích lũy sau 27 tuần đẻ là 127,27 quả/mái. Khối lượng của trứng gà Ai Cập cân khảo sát là 52,95g; tỷ lệ lòng đỏ đạt 27,29%; tỷ lệ lòng trắng 60,96%; Khối lượng trứng gà ISA Brown khảo sát là 60,98g, tỷ lệ lòng đỏ đạt 22,07%; tỷ lệ lòng trắng 66,52%.

Từ khóa: Gà Ai Cập, gà ISA Brown, tuổi đẻ quả trứng đầu, tỷ lệ đẻ cao nhất, tỷ lệ lòng đỏ.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm chiếm vị trí quan trọng trong chương trình cung cấp protein động vật cho con người. Các sản phẩm trứng và thịt gia cầm có giá trị dinh dưỡng cao, tương đối đầy đủ và cân bằng các chất dinh dưỡng. Trứng gia cầm có giá trị dinh dưỡng cao, trong trứng có tới 12,5% protein, thịt gia cầm có 10 - 20 % protein, trong khi đó ở thịt bò là 20% protein và ở thịt lợn là 18% protein.

Trên thế giới, các nhà khoa học đánh giá rất cao vai trò của trứng trong dinh dưỡng. Cùng với sữa, lượng trứng tiêu thụ bình quân trên đầu người là một trong những chỉ số quan trọng đánh giá mức sống của người dân trong một xã hội văn minh. Sản xuất trứng đang là hoạt động rất sôi động trong ngành chăn nuôi gia cầm nhằm tạo ra sản phẩm để đáp ứng nhu cầu cấp thiết của đời sống xã hội. Để đạt được mục đích này, Việt Nam đã cho nhập một số giống gia cầm có năng suất, chất lượng tốt như: gà Lương Phượng, Leghorn, Goldline, Ai Cập, ISA Brown...

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chăn nuôi gà ISA Brown và Ai Cập đã được phổ biến khá rộng rãi, tuy nhiên chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu nào về khả năng sản xuất của 2 giống gà này nuôi tại trang trại. Để góp phần đánh giá đầy đủ khả năng sản xuất của gà ISA Brown, Ai Cập chúng tôi tiến hành đánh giá: *Khả năng sản xuất trứng của gà ISA Brown và Ai Cập nuôi tại Yên Định, Thanh Hóa.*

^{1,2,3} Giảng viên khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, trường Đại học Hồng Đức

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm, thời gian, vật liệu nguyên cứu

Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Các trang trại chăn nuôi tập trung gà ISABrown và Ai Cập tại xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Phòng nghiên cứu bộ môn Dinh dưỡng - Thức ăn, khoa Chăn nuôi, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 4/2014 đến tháng 3/2015.

Nguyên vật liệu:

Gà ISA Brown: Số lượng 530 con mái nuôi ở giai đoạn từ 1 đến 49 tuần tuổi.

Gà Ai Cập: Số lượng 530 con mái nuôi ở giai đoạn từ 1 đến 49 tuần tuổi.

2.2. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu khả năng sản xuất và các chỉ tiêu về chất lượng trứng của hai giống gà nhập ngoại ISA Brown và Ai Cập trong điều kiện chăn nuôi tập trung công nghiệp.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Bố trí thí nghiệm và theo dõi sức sản xuất của 2 giống gà ISA Brown và Ai Cập theo phương pháp phân lô so sánh trên 2 dãy chuồng lồng kép 3 tầng (mỗi một m² lồng nhốt 4 con) đối với giai đoạn đẻ;

Thức ăn sử dụng là của công ty TNHH Lạc Hồng, công ty cổ phần Việt Pháp (Gà con sử dụng thức ăn Seven H20 của công ty TNHH Lạc Hồng; Gà hậu bị sử dụng thức ăn FRANCE FEED của công ty cổ phần Việt Pháp). Gà đẻ sử dụng thức ăn SuMo của công ty cổ phần Việt Pháp (Pronconco).

Các chỉ tiêu theo dõi bao gồm: Tuổi đẻ quả trứng đầu; tuổi thành thực sinh dục; tỷ lệ đẻ; năng suất trứng; tỷ lệ ấp nở... được xác định theo phương pháp thường quy sử dụng trong chăn nuôi gia cầm của Bùi Hữu Đoàn và cộng sự (2011) [4].

Xác định các chỉ tiêu chất lượng trứng theo phương pháp của Orlov (1963) và Xergeev (1997) (dẫn theo Ngô Giản Luyện, 1994) [7; tr. 33 - 35, tr.114 - 124].

Phương pháp xử lý số liệu được tiến hành trên phần mềm Excell data analysis với các tham: giá trị trung bình (Mean), hệ số biến động (Cv: %), sai số tiêu chuẩn (SE).

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tuổi thành thực sinh dục của gà ISA Brown, Ai Cập

Tuổi thành thực sinh dục là một tính trạng có ảnh hưởng lớn đến năng suất trứng của gia cầm. Tuổi thành thực sinh dục của gà không những phụ thuộc vào đặc điểm của giống, dòng mà còn phụ thuộc vào chế độ nuôi dưỡng, kỹ thuật nuôi hạn chế của gà mái trong giai đoạn hậu bị. Kết quả theo dõi về tuổi thành thực sinh dục của đàn gà được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Tuổi thành thực sinh dục

Chỉ tiêu	ISA Brown	Ai Cập
Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên (ngày)	143	132
Tuổi đẻ đạt tỷ lệ 5% (ngày)	155	146
Tuổi đẻ đạt 50% (ngày)	179	167
Tuổi đẻ đạt đỉnh cao (ngày)	210	203
Đỉnh cao tỷ lệ đẻ (%)	90,26	80,05
Kéo dài đỉnh cao (tuần)	3	3

Qua bảng 1 cho thấy: gà Ai Cập có khả năng phát dục sớm hơn gà ISA Brown; gà có tuổi đẻ quả trứng đầu tiên là 132 ngày (tương ứng 4,4 tháng), tuổi đẻ đạt 5%, 50% ở ngày thứ 146 và 167, trong khi đó gà ISA Brown tuổi đẻ quả trứng đầu tiên là 143 ngày, tuổi đẻ đạt 5% là 155 ngày và 50% là 179 ngày. Khi so sánh từ ngày đẻ 5% đến ngày đẻ đạt tỷ lệ 50% thì đàn gà Ai Cập là 21 ngày, trong khi gà ISA Brown là 24 ngày. Tỷ lệ đẻ tăng nhanh từ tuần đẻ thứ 1 đến tuần đẻ thứ 6. Tuổi đẻ đạt đỉnh cao ở đàn gà Ai Cập là 203 ngày, gà ISA Brown là 210 và tỷ lệ đẻ đỉnh cao đạt 80,05% đối với gà Ai Cập và 90,26% đối với gà ISA Brown. So sánh với nghiên cứu của Trần Kim Nhân và cộng sự (2009) [8] và Theo Phùng Đức Tiến và cộng sự (2001) [10] về “theo dõi khả năng sản xuất của tổ hợp lai giữa gà VCN-G15 với gà Ai Cập” cho biết: tỷ lệ đẻ đạt 5% từ 148 - 149 ngày thì kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đương với kết quả của tác giả trên.

3.2. Tỷ lệ đẻ và năng suất trứng

Tỷ lệ đẻ, năng suất trứng của đàn gà ISA Brown, Ai Cập được trình bày bảng 3.2

Kết quả bảng 2 cho thấy gà ISA Brown có tỷ lệ đẻ đạt 7,23% ở tuần đẻ thứ 1 (tương đương 23 tuần tuổi) sau đó tăng nhanh đến tuần đẻ thứ 7 (89,76%), tỷ lệ đẻ đỉnh cao ở tuần đẻ thứ 8 (90,26%) và duy trì tỷ lệ đỉnh cao trong 3 tuần sau đó giảm dần đến tuần đẻ thứ 17 còn 86,29%. Tuy nhiên đến tuần đẻ thứ 18 - 20 tỷ lệ đẻ lại tăng lên từ 89,90 - 90,48%, sau đó ổn định đến tuần đẻ 27 còn 86,76%. Tỷ lệ đẻ trung bình từ tuần đẻ thứ 1 đến tuần đẻ 27 của gà ISA Brown là 78,45%.

Tỷ lệ đẻ và sản lượng trứng của đàn gà Ai Cập cũng tăng dần qua các tuần, từ tuần đẻ thứ 1 (tương đương 21 tuần tuổi) đến tuần đẻ thứ 8 tỷ lệ đẻ cũng như sản lượng trứng gà Ai Cập tăng nhanh từ 5% đến 75,88% hay năng suất trứng tích lũy từ 0,35 quả/mái đến 25,75 quả/mái. Sau đó tỷ lệ đẻ đạt đỉnh cao ở tuần đẻ thứ 9, duy trì ổn định ở 3 tuần tuổi tiếp theo và sau đó giảm dần và duy trì ổn định từ tuần đẻ 16 đến tuần đẻ 22, đến tuần đẻ 27 giảm xuống còn 72,88 %.

Tỷ lệ đẻ trung bình từ tuần đẻ thứ 1 đến tuần đẻ 27 của gà Ai Cập đạt 67,32%. Kết quả nghiên cứu của Đặng Thị Hòe (2002) [6], tỷ lệ đẻ của gà Ai Cập trung bình là 60,08% thấp hơn kết quả nghiên cứu của chúng tôi.

Năng suất trứng tích lũy của 2 đàn gà ISA Brown và Ai Cập tăng dần qua từng tuần tuổi. Ở gà ISA Brown năng suất trứng tích lũy ở tuần đẻ thứ 1 là 0,51 quả/mái, tuần thứ 8

là 30,88 quả/mái, đến tuần đẻ thứ 27 là 148,27 quả/mái. Sản lượng trứng ở tuần đẻ thứ 1 là 0,51 quả/mái/tuần tăng lên 4,13 quả/mái/tuần ở tuổi đẻ đỉnh cao, ở tuần đẻ 16 (tuần tuổi thứ 38) sản lượng trứng đạt > 5 quả/mái/tuần và duy trì đến tuần tuổi thứ 49 (tuần đẻ 27) đạt 5,5 quả/mái/tuần.

Bảng 2. Tỷ lệ đẻ và năng suất trứng

Tuần đẻ	Gà ISA Brown			Gà Ai Cập		
	Số mái	Tỷ lệ đẻ (%)	NS trứng tích lũy (quả/mái)	Số mái	Tỷ lệ đẻ (%)	NS trứng tích lũy (quả/mái)
1	500	7,23	0,51	500	5,00	0,35
2	500	14,46	1,52	500	12,40	1,22
3	500	25,69	3,32	500	29,69	3,30
4	500	48,80	6,73	500	45,57	6,49
5	499	78,33	12,21	497	58,29	10,57
6	499	86,69	18,28	497	67,95	15,32
7	499	89,75	24,57	497	73,07	20,44
8	497	90,26	30,88	497	75,88	25,75
9	497	90,54	37,22	497	80,05	31,35
10	497	89,11	43,46	496	80,10	36,96
11	497	88,53	49,66	496	80,01	42,56
12	496	88,28	55,84	496	79,93	48,16
13	496	87,93	61,99	496	78,92	53,68
14	496	87,41	68,11	496	76,81	59,06
15	496	86,98	74,20	496	76,32	64,40
16	495	86,44	80,25	496	75,75	69,70
17	495	86,29	86,29	495	75,32	74,97
18	495	89,90	92,58	495	75,90	80,29
19	495	90,33	98,91	495	75,41	85,57
20	495	90,48	105,24	495	75,04	90,82
21	495	89,47	111,50	494	75,48	96,10
22	495	88,31	117,68	494	75,07	101,36
23	495	88,20	123,86	494	74,61	106,58
24	494	87,54	129,98	493	74,41	111,79
25	494	87,48	136,11	493	74,18	116,98
26	494	87,04	142,20	492	74,04	122,16
27	494	86,76	148,27	492	72,88	127,27
TB		78,45			67,32	

3.3. Tỷ lệ trứng dập vỡ, dị hình

Gà ISA Brown và Ai Cập đều có tỷ lệ trứng dập vỡ và dị hình cao ở tuần đẻ thứ 1 đến thứ 5 và giảm dần ở các tuần đẻ tiếp theo, cụ thể: ở tuần đẻ thứ 1 gà ISA Brown có tỷ lệ trứng dập vỡ là 5,41%, dị hình là 5,41% trong khi ở gà Ai Cập tuần đẻ thứ 1 có tỷ lệ trứng dập vỡ là 4,35, dị hình là 5,80. Đến tuần đẻ thứ 20 tỷ lệ trứng dập vỡ ở gà ISA Brown giảm xuống còn 1,49%, dị hình 2,77%; gà Ai Cập trứng bị dập vỡ là 1,57%, dị hình 2,14% (bảng 3).

Theo nghiên cứu của Nguyễn Văn Chung (2012) [1], trứng gà ISA Brown có tỷ lệ trứng bị dập vỡ trung bình là 2,02%, dị hình 3,4% tương đương kết quả nghiên cứu của chúng tôi; Nguyễn Thị Hảo (2013) [5] cho biết tỷ lệ trứng gà Ai Cập bị dập vỡ trung bình là 2,47%, dị hình là 11,0%, như vậy kết quả này cao hơn kết quả nghiên cứu của chúng tôi.

Bảng 3. Tỷ lệ trứng dập vỡ và dị hình (%)

Tuần đẻ	Gà ISA Brown		Gà Ai Cập	
	Tỷ lệ trứng dập vỡ	Tỷ lệ trứng dị hình	Tỷ lệ trứng dập vỡ	Tỷ lệ trứng dị hình
1	5,41	5,41	4,35	5,80
2	3,77	4,72	3,13	5,63
3	3,16	4,35	2,53	5,53
4	3,36	4,15	2,41	5,39
5	3,00	4,12	2,32	4,33
10	2,18	3,28	2,11	3,13
15	1,67	2,88	1,61	2,51
20	1,49	2,77	1,57	2,14
25	1,52	2,82	1,64	2,25
27	1,58	2,95	1,67	2,30
Trung bình	2,16 ± 0,18	3,28 ± 0,14	2,01 ± 0,12	3,15 ± 0,23

3.4. Chất lượng trứng

Các chỉ tiêu khảo sát chất lượng trứng gà ISA Brown và Ai Cập ở 28 tuần tuổi, được trình bày ở bảng 4.

Khối lượng trứng là cơ sở để đánh giá sản lượng trứng tuyệt đối của một cá thể hay toàn đàn. Ở gà bố mẹ sinh sản, khối lượng trứng cho biết khả năng đạt được khối lượng của đàn gà con lúc nở ra.

Khối lượng trứng trung bình của gà Ai Cập khảo sát là 52,95g; chỉ số hình thái đạt 1,30; tỷ lệ lòng đỏ đạt 27,29%; tỷ lệ lòng trắng 60,96%, đơn vị Haugh đạt 82,01; độ dày vỏ là 0,38mm. Như vậy, trứng có chất lượng rất tốt đạt tiêu chuẩn.

Khối lượng trứng trung bình của gà ISA Brown khảo sát là 60,98g, chỉ số hình thái 1,27; tỷ lệ lòng đỏ đạt 22,07%; tỷ lệ lòng trắng 66,52%, đơn vị Haugh đạt 89,06; độ

dày vỏ đạt 0,37mm, trứng đạt chất lượng trứng tốt; các chỉ số còn lại về chất lượng trứng ở 2 giống là tương đương nhau. Từ kết quả trên chúng tôi thấy gà ISA Brown có khối lượng trứng, tỷ lệ lòng trắng và chỉ số Haugh là lớn hơn so với gà Ai Cập. Ngược lại, gà Ai Cập lại có khối lượng lòng đỏ, chỉ số lòng đỏ, màu sắc lòng đỏ cao hơn ở gà ISA Brown ($P < 0.05$).

Độ dày và độ bền của vỏ trứng là chỉ tiêu quan trọng đối với trứng gia cầm, có ảnh hưởng đến kết quả ấp nở và vận chuyển. Trứng gà Mía ở 38 tuần tuổi có độ dày vỏ trứng trung bình 0,36mm và độ chịu lực 2,88 kg/cm) [2; tr. 244 - 253]. Theo Perdrix (1969) và cs độ dày vỏ trứng gà là 0,229 - 0,373 mm. Trong nghiên cứu của chúng tôi 2 giống gà có độ dày vỏ trứng trung bình từ 0,37 - 0,38mm. Như vậy kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đương với các tác giả trên.

Kết quả nghiên cứu cho thấy đơn vị Hu của gà ISA Brown là 89,06 tương đương so với kết quả nghiên cứu trên 10 đời gà Leghorn của Nguyễn Huy Đạt và cộng sự dao động từ 82 - 89, (Nguyễn Huy Đạt và Vũ Đài, 1989) .

Theo kết quả nghiên cứu của Đặng Thị Hòe (2002), gà KaBir có chỉ số Hu là 80,17 thấp hơn chỉ số Hu của gà ISA Brown, nhưng màu lòng đỏ là 7,52 thấp hơn nhiều so với kết quả nghiên cứu của chúng tôi.

Bảng 4. Các chỉ tiêu chất lượng trứng gà ISA Brown, Ai Cập

Chỉ tiêu	Gà ISA Brown (n = 30)			Gà Ai Cập (n = 30)			P
	Mean	±	SE	Mean	±	SE	
Khối lượng trứng (g)	60,98 ^a	±	0,77	52,95 ^b	±	0,53	0,0001
Chỉ số hình thái	1,27 ^b	±	0,01	1,30 ^a	±	0,01	0,003
Khối lượng lòng đỏ (g)	13,44 ^b	±	0,17	14,46 ^a	±	0,25	0,001
Khối lượng lòng trắng (g)	40,58 ^a	±	0,58	32,28 ^b	±	0,38	0,0001
Khối lượng vỏ (g)	6,96 ^a	±	0,12	6,21 ^b	±	0,07	0,0001
Tỷ lệ lòng đỏ (%)	22,07 ^b	±	0,22	27,29 ^a	±	0,35	0,0001
Tỷ lệ lòng trắng (%)	66,52 ^a	±	0,26	60,96 ^b	±	0,36	0,0001
Tỷ lệ vỏ (%)	11,41	±	0,14	11,75	±	0,12	0,067
Đường kính lòng đỏ (mm)	38,48	±	0,28	39,00	±	0,33	0,229
Chỉ số lòng đỏ	0,37 ^b	±	0,00	0,38 ^a	±	0,01	0,037
Cao lòng trắng (mm)	8,04 ^a	±	0,18	6,45 ^b	±	0,11	0,0001
Màu sắc lòng đỏ	12,40 ^b	±	0,11	13,53 ^a	±	0,09	0,0001
Chỉ số lòng trắng	0,11 ^a	±	0,003	0,09 ^b	±	0,002	0,0001
Độ dày vỏ trứng (mm)	0,37	±	0,01	0,38	±	0,00	0,428
Đơn vị Haugh	89,06 ^a	±	1,00	82,01 ^b	±	0,72	0,0001

Ghi chú: Các giá trị trung bình trên cùng hàng mang các chữ a, b khác nhau là sai khác có ý nghĩa thống kê với mức P được ghi ở cột cuối cùng bên phải.

4. KẾT LUẬN

Gà mái Ai Cập có tuổi thành thực sinh dục sớm, tuổi đẻ quả trứng đầu tiên 132 ngày; tỷ lệ đẻ đạt 5% là 146 ngày; tuổi đẻ đạt 50% là 167 ngày và tuổi đẻ đỉnh cao là 203 ngày.

Gà ISA Brown có tuổi thành thực sinh dục muộn hơn, tuổi đẻ quả trứng đầu tiên là 143 ngày; tỷ lệ đẻ đạt 5% là 155 ngày; tỷ lệ đẻ đạt 50% là 179 ngày và đỉnh cao là 210 ngày.

Gà ISA Brown có tỷ lệ đẻ bình quân 27 tuần đẻ là 78,39%; tỷ lệ đẻ đỉnh cao đạt 90,26%, năng suất trứng tích lũy sau 27 tuần đẻ là 148,27 quả/mái; Gà Ai Cập có tỷ lệ đẻ bình quân 27 tuần đẻ là 67,32%; tỷ lệ đẻ đỉnh cao là 80,05%, năng suất trứng tích lũy sau 27 tuần đẻ là 127,27 quả/mái;

Gà ISA Brown và Ai Cập đều có tỷ lệ trứng dập vỡ và dị hình cao ở tuần đẻ thứ 1 đến thứ 5 và giảm dần ở các tuần đẻ tiếp theo,

Khối lượng trứng trung bình của gà Ai Cập là 52,95g; chỉ số hình thái đạt 1,30; tỷ lệ lòng đỏ đạt 27,29%; tỷ lệ lòng trắng 60,96%, đơn vị Haugh đạt 82,01; độ dày vỏ là 0,38mm.

Khối lượng trứng trung bình của gà ISA Brown là 60,98g, chỉ số hình thái 1,27; tỷ lệ lòng đỏ đạt 22,07%; tỷ lệ lòng trắng 66,52%, đơn vị Haugh đạt 89,06; độ dày vỏ đạt 0,37mm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Văn Chung (2011), *Bổ sung PX- AGROSUPER cho gà đẻ ISA Brown tại HTX chăn nuôi gia cầm Diêm Lâm, xã Duy Phiên, huyện Tam Dương Vĩnh Phúc*, Luận Văn Thạc sỹ Nông nghiệp.
- [2] Trịnh Xuân Cư, Hồ Lam Sơn (2001), *Nghiên cứu một số đặc điểm về ngoại hình và tính năng sản xuất của gà Mía trong điều kiện chăn nuôi tập trung*, Phần chăn nuôi gia cầm, Báo cáo khoa học chăn nuôi thú y 1999 - 2000.
- [3] Nguyễn Huy Đạt, Lê Thanh Ân, Hồ Xuân Tùng (2001), *Nghiên cứu chọn lọc, nhân giống gà Lương Phượng Hoa tại trại chăn nuôi Liên Ninh*, Báo cáo kết quả Nghiên cứu khoa học 1999 - 2000, Trung tâm nghiên cứu gia cầm Vạn Phúc.
- [4] Bùi Hữu Đoàn (chủ biên), Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thanh Sơn (2011), *Một số chỉ tiêu nghiên cứu trong chăn nuôi gia cầm*, Nxb. Nông nghiệp Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thị Hào (2012), *Sử dụng bột MORINGA OLEIFERA cho gà đẻ trứng thương phẩm Ai Cập*, Luận Văn Thạc sỹ Nông nghiệp, khoa chăn nuôi - Nuôi trồng thủy sản, trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- [6] Đặng Thị Hoà (2002), *Nghiên cứu khả năng sản xuất của đàn gà ông bà giống Kabir nhập ngoại nuôi tại Nam Định*, Luận văn thạc sỹ khoa học công nghiệp, Hà Nội.
- [7] Ngô Giản Luyện (1994), *Nghiên cứu một số tính trạng năng suất của các dòng thuần chủng V1, V3, V5 giống gà thịt cao sản Hybro trong điều kiện Việt Nam*, Luận án PTS Khoa học Nông nghiệp, Hà Nội.
- [8] Trần Kim Nhân, Phạm Công Thiệu, Vũ Ngọc Sơn, Hoàng Văn Tiệu (2009), *Khả năng sản xuất của tổ hợp lai giữa gà VCN-G15 với gà Ai Cập*, Báo cáo khoa học năm 2009, Phần Di truyền - giống vật nuôi, Hà Nội tháng 11/2010.

- [9] Perdrix, J. (1969), *La incubation les enfermedades de los polluelos*, Edition Revolutionaria, La Habana.
- [10] Phùng Đức Tiến (2004), *Kết quả nghiên cứu nhân thuần chọn lọc một số tính trạng sản xuất của gà Ai Cập qua 6 thế hệ*, Trung tâm nghiên cứu gia cầm Thụy Phương.

THE ABILITY TO PROCEDUCE EGGS OF ISA BROWN AND EGYPTIAN CHICKENS RAISED IN YEN DINH TOWN

Tong Minh Phuong, Hoang Thi Bich, Nguyen Thi Huong

ABSTRACT

Egypt and ISA Brown are two popular varieties of chickens raised in Thanh Hoa, Egypt chickens have early sexual maturity age; the age they start laying eggs is 132 days; the laying rate at 5% in 146 days; the laying rate at 50% in 167 days. The highest laying rate is in 203 days. The sexual maturity of ISA Brown chickens is older than Egyptian chickens, the age they start laying egg is 143 days; the laying rate at 5% in 155 days; the laying rate at 50% in 179 days. The highest laying rate is in 210 days.

The average laying egg rate of ISA Brown chickens in 27 weeks was 78.39%; The highest laying egg rate reached 90.26%; The total egg production after 27 weeks of laying egg is 148.27 eggs/hen; The average laying egg rate of Egypt chicken in 27 weeks was 67.32%; The highest laying egg ration reached 80.05%; The total egg production after 27 weeks of laying egg is 127.27 eggs/hen. The egg weight of Egyptian chicken is 52.95 g per egg; The yolk percentage is 27.29 %; The egg-white rate is 60.96 %. This number in ISA Brown is 60.98g/egg; 22.7 % and 66.52 %.

Keywords: *Egypt chicken, ISA Brown, the age of started laying eggs, The highest laying eggs, The yolk percentage.*